

VẤN ĐỀ NÔNG DÂN TRONG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC GIAI ĐOẠN 2011 - 2020

NGUYỄN DANH SƠN *

Ở nước ta, nông dân là một giai cấp đông đảo nhất, đi theo cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng góp phần làm nên cuộc Cách mạng Tháng Tám và giành thắng lợi trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Trong thời bình xây dựng đất nước, nông dân cũng là lực lượng đông đảo, thế nhưng cũng đang là vấn đề vừa cơ bản, vừa cấp bách, kể cả huy động lực lượng cũng như thụ hưởng những thành quả của đổi mới, tăng trưởng kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế. Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa X khẳng định nông dân là chủ thể quan trọng của toàn bộ quá trình xây dựng đất nước nói chung, phát triển nông nghiệp và nông thôn nói riêng.

1 - Nhận thức về vấn đề nông dân trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Vấn đề nông dân hiểu theo nghĩa rộng là toàn bộ những nội dung liên quan tới người nông dân trên tất cả các phương diện cuộc sống của họ để tồn tại và phát triển một cách bền vững. Bởi vậy, vấn đề này cần được đặt trong bối cảnh phát triển cụ thể với những nhân tố tác động nhiều chiều.

Các tác nhân chính có quan hệ, tác động tới chủ thể (nông dân) là nông nghiệp, nông thôn, công nghiệp hóa, đô thị hóa và hội nhập kinh tế quốc tế. Như vậy, vấn đề nông dân cần được xác định trong mối quan hệ tương tác giữa các nhân tố này và trong bối cảnh phát triển chung của đất nước, của toàn cầu.

Mối quan hệ tương tác giữa các tác nhân nói trên được xác định cho tầm nhìn dài hạn trong

suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là phát triển nông - lâm - ngư nghiệp gắn với công nghiệp chế biến và xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, mở rộng kinh tế đối ngoại, phát triển kinh tế dịch vụ, xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng; xây dựng nền công nghiệp nặng với bước đi thích hợp, trước hết là các ngành phục vụ trực tiếp nông nghiệp; thực hiện chuyên môn hóa và liên kết kinh tế giữa các vùng, các địa phương; xây dựng các trung tâm kinh tế của từng vùng, tạo điều kiện liên kết công nghiệp với nông nghiệp, thành thị với nông thôn, phát triển giao lưu hàng hóa... Xây dựng giai cấp nông dân về mọi mặt để xứng đáng là một lực lượng cơ bản trong quá trình xây dựng nông thôn mới, góp

* PGS, TS, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phát triển bền vững vùng Bắc Bộ, Viện Khoa học xã hội Việt Nam

phần đặc lực vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Như vậy, theo đường lối lãnh đạo của Đảng, vấn đề nông dân đã được đặt trong tầm nhìn bao quát và rất cơ bản. Tuy vậy, nếu đi sâu vào việc thể hiện mối quan hệ tương tác giữa các tác nhân của vấn đề nông dân và nhìn từ giác độ đường lối chính trị thì có thể thấy ba điểm đáng chú ý trong Cương lĩnh 1991:

Một là, định hướng và tầm nhìn dài hạn đối với từng tác nhân (nông nghiệp, nông thôn, nông dân, công nghiệp hóa) được thể hiện rõ, nhưng mối quan hệ tương tác giữa các tác nhân này chưa thật đầy đủ và rõ ràng, cụ thể là ở mối quan hệ qua lại giữa các tác nhân nông nghiệp, nông thôn, công nghiệp hóa với nông dân.

Hai là, vai trò chủ thể của nông dân chưa được thể hiện rõ. Sự thiếu hụt này đã được Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X thừa nhận và bổ sung, nhấn mạnh nông dân là chủ thể trong mối quan hệ với các tác nhân nông nghiệp và nông thôn trong quá trình vận động, phát triển. Trong đường lối lãnh đạo chính trị, chủ thể (đối tượng) chính trị cần chiếm vị trí chính yếu và nổi bật.

Ba là, tác nhân hội nhập kinh tế quốc tế và đô thị hóa ở thời điểm xây dựng Cương lĩnh 1991 chưa được nhận thức đầy đủ như là những nhân tố quan trọng của bối cảnh phát triển và do vậy cũng chưa được thể hiện như là những tác nhân cần coi trọng. Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X đã bổ sung một khía cạnh trong quan điểm về nông nghiệp, nông dân, nông thôn là *coi hội nhập kinh tế quốc tế vừa là yếu tố, vừa là bối cảnh quan trọng cần được khai thác tốt*. Còn đô thị hóa cho đến nay vẫn cần được nhận thức như là một tác nhân (hay cùng với công nghiệp hóa tạo thành một tác nhân) của vấn đề nông dân. Đô thị hóa là quá trình tất yếu trong phát triển và nó trở thành tác nhân không kém phần quan trọng so với công nghiệp hóa bởi kết quả (và các hệ lụy của nó) lại tác động trực tiếp, gần như đồng thời tới nông dân vì mối quan hệ nghịch, trực tiếp về không gian sống, sản xuất và nguồn lực phát triển (nhất là đất và nước).

Khi xây dựng Cương lĩnh 1991 chúng ta còn chưa nhận thức được đầy đủ về nhân tố phát triển này, cả về tác động tích cực lẫn tiêu cực. Đến nay, khi nước ta đã hội nhập ngày càng sâu rộng với nền kinh tế thế giới thì các tác động từ quá trình hội nhập này ngày càng trở nên trực tiếp và mạnh mẽ hơn tới cả nông nghiệp, nông dân và nông thôn. Đối với nông dân, ngày càng nhiều vấn đề nảy sinh liên quan trực tiếp tới hoạt động sản xuất và đời sống của họ từ quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Chẳng hạn, các vấn đề về tiêu thụ sản phẩm, trong đó nổi bật nhất là vấn đề giá cả (bao gồm cả "cánh kéo" giá cả nông nghiệp - công nghiệp) và đáp ứng các yêu cầu về "hàng rào kỹ thuật" trong tiêu thụ sản phẩm. Thực tế ở nước ta (và cũng của quốc tế) cho thấy, trong giai đoạn đầu của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của một nước nông nghiệp thì *nông dân thuộc nhóm xã hội dễ bị tổn thương nhất*.

2 - Vấn đề nông dân trong các chủ trương, chính sách lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước trong gần 2 thập niên qua (1991 - 2009)

Chủ trương và định hướng lãnh đạo của Đảng đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn đã

Liên quan tới nông dân nước ta hiện nay, các vấn đề có nguồn gốc từ quá trình đô thị hóa chiếm tỷ lệ đáng kể. Nếu xét theo số vụ khiếu kiện của nông dân thì lý do chủ yếu của khiếu kiện là các vấn đề về đất đai, ô nhiễm không gian sống, lao động, việc làm của nông dân. Số liệu tổng kết của cơ quan hữu quan (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) cho thấy, 53% số nông dân thuộc diện thu hồi đất ít nhiều đều chịu tác động tiêu cực tới cuộc sống; thu nhập của số hộ bị thu hồi đất giảm và khoảng 35% số hộ có điều kiện sống thấp đi.

được cụ thể hóa thành các chính sách cụ thể của Nhà nước với số lượng khá nhiều, trong đó tư duy và định hướng mang tính chất nền tảng cho việc cụ thể hóa thành chính sách, cơ chế nằm ở các bộ luật, mà liên quan trực tiếp và quan trọng nhất tới vấn đề nông dân là:

Trên lĩnh vực tư liệu sản xuất: Sau khi Cương lĩnh 1991 của Đảng được thông qua, Luật Đất đai (ban hành năm 1993, sửa đổi và bổ sung mới vào các năm 1998, 2001 và 2003, với dự kiến chỉnh sửa, bổ sung để trình cấp thẩm quyền thảo luận và phê duyệt vào năm 2009) cũng nhằm tạo điều kiện pháp lý ngày càng thuận lợi cho người nông dân làm chủ đất đai, sử dụng đất đai một cách hiệu quả. Đất đai là "mặt bằng" phát triển mọi hoạt động của con người, là tư liệu sản xuất quan trọng nhất của nông nghiệp, là nguồn lực, nguồn sinh kế quan trọng hàng đầu đối với người nông dân. Sự sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các nội dung trong Luật Đất đai một cách liên tục trong thời gian qua đã phản ánh sự quan tâm chú ý đặc biệt của Đảng và Nhà nước đối với đất đai, làm cho sự gắn bó, mối liên hệ hữu cơ giữa đất đai và người sử dụng (ở đây là nông dân) ngày càng mật thiết và bền chặt hơn. Đồng thời, sự sửa đổi, bổ sung liên tục như vậy cũng nói lên một thực tế là, cho đến nay đất đai vẫn còn là một chủ đề "nóng" trong vấn đề nông dân ở tầm chiến lược, vĩ mô. Tính chất "nóng" ở lĩnh vực kinh tế trong vấn đề nông dân lại được cộng hưởng thêm bởi những thiếu hụt còn chưa được bù đắp trong lĩnh vực đời sống xã hội, bao gồm cả môi trường sống và lao động của nông dân.

Trên lĩnh vực đời sống xã hội của người nông dân: Trong bối cảnh phát triển mới, một yêu cầu quan trọng là bảo vệ người nông dân trước những tác động tiêu cực của cơ chế thị trường. Luật Bảo hiểm xã hội là công cụ pháp lý nhằm mục đích này. Đây là Luật mới ban hành (năm 2006), nhằm đáp ứng đòi hỏi của quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế - xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế, có hiệu lực thi hành từ ngày 1-1-2007. Đến nay, sau hơn 2 năm thi hành, theo đánh giá mới nhất của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội⁽¹⁾, riêng đối với người nông dân thì luật còn một số hạn chế sau: "Một bộ phận lớn người nông dân không thuộc đối tượng tham gia bảo

hiểm xã hội bắt buộc là một trong những thiệt thòi lớn" và "Người dân nông thôn khó tham gia vào hệ thống bảo hiểm xã hội tự nguyện" do thu nhập thấp lại không ổn định. Thêm vào đó, các quy định về an sinh xã hội hiện hành mới chỉ nhằm tới một số đối tượng nhất định và hạn chế (người có công, trợ cấp nhất thời cho đối tượng khó khăn khi có dịch bệnh, thiên tai), còn đa số nông dân vẫn phải tự lo cho bản thân và gia đình khi gặp khó khăn, rủi ro. Thực tế này cho thấy, bảo hiểm xã hội, an sinh xã hội đối với nông dân cho đến nay vẫn còn có những thiếu hụt lớn, cần sớm được khắc phục trước những tác động đang ngày càng mạnh mẽ của cơ chế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế. Bảo hiểm xã hội, an sinh xã hội đối với nông dân đang là một khía cạnh không kém phần "nóng" so với các khía cạnh khác liên quan tới nông dân.

Liên quan tới bảo hiểm xã hội cũng cần nói đến bảo hiểm sản xuất cho nông dân. Đã có nhiều chính sách mang tính chất cả hỗ trợ lẫn bảo hiểm cho hoạt động sản xuất của nông dân, kể cả trợ giá, cơ chế tài chính bình ổn giá nông sản, bảo đảm mức lãi nhất định cho sản phẩm của nông dân (như bảo đảm mua hết lúa và mức lãi trồng lúa 30%,...). Các chính sách này đã góp phần tháo gỡ khó khăn cũng như hỗ trợ tích cực cho sản xuất của nông dân. Tuy vậy, xét về tổng thể, hiện vẫn chưa có một chế tài rõ ràng, cụ thể về bảo hiểm sản xuất cho nông dân. Sự thiếu hụt này là nguyên nhân chủ yếu của những lúng túng, những chậm trễ trong chỉ đạo, điều hành và phối hợp hoạt động giữa các khâu, các lĩnh vực của chuỗi sản xuất và quản lý sản xuất đối với các sản phẩm nông nghiệp, dẫn tới những hệ quả tiêu cực đối với hoạt động sản xuất của nông dân. Bảo hiểm đối với nông dân (cả xã hội, kinh tế, bao gồm cả từ nguyên nhân môi trường) là một nội dung lớn, quan trọng cần được tính đến trong vấn đề nông dân ở nước ta trong giai đoạn phát triển tới.

(1) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: *Đề án Hệ thống an sinh xã hội với dân cư nông thôn, dân cư vùng nông thôn khó khăn, vùng dân tộc, miền núi, Dự thảo 3, tháng 7-2009*

Trên lĩnh vực chăm sóc sức khỏe đối với nông dân: Một khung pháp lý tổng thể cho lĩnh vực này cũng mới được hình thành trong thời gian gần đây. Luật về khám và chữa bệnh hiện còn đang trong quá trình thảo luận (cả về nội dung lẫn tên gọi của luật). Luật Bảo hiểm y tế được ban hành năm 2008, mới có hiệu lực thi hành từ ngày 1-7-2009. Tuy vậy, cũng có thể nhìn thấy trước sự tham gia ít ỏi của nông dân theo quy định của Luật này, tương tự như nhận định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã nêu ở trên. Cuộc sống của nông dân hiện còn nhiều thiếu thốn, chất lượng bữa ăn còn hạn chế, điều

Điều đáng nói nhất là cơ chế, chính sách về giáo dục - đào tạo hiện hành còn tạo "hàng rào" vô hình đối với nông dân và con em của họ tiếp cận nền tảng học vấn và tri thức cao hơn trình độ phổ thông. Đó chính là mức phí phải chi trả trong nhiều năm cho học hành của con em mình, trong khi nguồn thu nhập còn hạn chế và không ổn định. Đa số gia đình nông dân buộc phải dừng lại trước "hàng rào" vô hình về chi phí này. Mức học phí càng tăng lên, người nông dân càng đứng xa, thậm chí đứng ngoài giáo dục, đó là một thực tế.

Sự thiếu hụt về nền tảng học vấn và tri thức như vậy còn được cộng hưởng thêm bởi những thiếu hụt trong cơ chế, chính sách về hỗ trợ nông dân tiếp cận và áp dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ trong hoạt động lao động, sản xuất, điều này càng làm doãng thêm khoảng cách giữa người nông dân với nền tảng cần thiết về giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ. Với bối cảnh đất nước đang hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế tri thức, điều này là nguy cơ, thách thức lớn trong chiến lược phát triển đất nước nói chung và đối với nông dân nói riêng. Đó là chưa nói tới một sự lãng phí nguồn nhân lực nói chung, nhân tài nói riêng trong số 2/3 dân số của đất nước do không có tiền đi học mà bị thui chột. Hiện nay Luật Giáo dục, Luật Khoa học và Công nghệ đang được yêu cầu xem xét và sửa đổi, trong đó có yêu cầu tính đến thu hẹp khoảng cách này.

Trên lĩnh vực môi trường sống và sản xuất: Đây cũng là một vấn đề lớn và "nóng", thể hiện không chỉ trong quan hệ giữa con người với tự nhiên mà cả ở mâu thuẫn, xung đột xã hội, cụ thể là giữa con người với con người, giữa nông dân với nhà đầu tư công nghiệp, thậm chí cả với nhà quản lý xã hội (chính quyền). Luật Bảo vệ môi trường (ban hành lần đầu năm 2000, sửa đổi vào cuối năm 2005) chứa đựng các quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của các tổ chức, cá nhân sử dụng các thành phần môi trường. Sự thiếu hụt lớn nhất và gây nhiều bức xúc nhất trong các quy định, chính sách cụ thể hóa Luật Bảo vệ môi trường hiện hành là *trách nhiệm của người gây tổn hại tới lợi ích của người nông dân.*

Thực tế nhiều năm qua cho thấy một hiện tượng đáng buồn là "được mùa thì rớt giá" cứ tái diễn đi tái diễn lại mà vẫn chưa có hướng khắc phục. Thực trạng này càng trầm trọng hơn bởi những tác động tiêu cực và nặng nề từ các thành phần môi trường (đất, nước, không khí) ngày càng bị ô nhiễm nặng nề, đe dọa không chỉ sức khỏe, mà còn cả tới đời sống, năng suất, sản lượng, thu nhập của người nông dân.

kiện sống ở nông thôn ngày càng ô nhiễm dẫn tới sự gia tăng về bệnh tật trong khi chi phí chữa bệnh ngày càng tốn kém và gia tăng. Tình trạng này đã tồn tại trong nhiều năm qua, nếu vẫn tiếp tục như vậy và không được cải thiện sẽ là một nguyên nhân quan trọng dẫn tới sự giảm sút chất lượng lao động ở nông thôn, làm suy giảm nguồn lực phát triển quan trọng nhất ở nông thôn.

Trên lĩnh vực giáo dục - đào tạo: Đảng và Nhà nước ta luôn chủ trương nhất quán về việc tạo một nền tảng học vấn và tri thức tốt cho mọi người dân trong xã hội, trong đó có nông dân. Tuy nhiên, còn có những lúng túng, chưa rõ ràng trong việc tạo điều kiện cho nông dân và con em của họ tiếp cận những tri thức mới, hiện đại, những tiến bộ khoa học và công nghệ mới có thể áp dụng cho hoạt động lao động, sản xuất.

Trên lĩnh vực dân chủ: Trên thực tế, sự thiếu hụt lớn nhất trong quá trình thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về dân chủ ở nông thôn là các hình thức dân chủ trực tiếp của nông dân còn ít và khá mờ nhạt so với hình thức dân chủ đại diện thông qua các tổ chức chính trị - xã hội. Do vậy, lợi ích trực tiếp của nông dân cũng ít được quan tâm, được phản ánh trong các quyết sách liên quan tới lợi ích cá nhân của nông dân và gia đình họ. Sự gia tăng khiếu kiện của nông dân cả về số vụ, quy mô (gia đình, thôn, ...) và thời gian kéo dài là chỉ báo xã hội về lợi ích của nông dân hiện còn chưa được coi trọng thỏa đáng và giải quyết hợp lý.

Như vậy, nhìn từ khía cạnh dân chủ cơ sở, cũng giống như từ các khía cạnh khác của vấn đề nông dân, thì lợi ích của người nông dân chưa được quan tâm đúng mức, cần được nhìn nhận đây là một thiếu hụt lớn trong nhận thức và chỉ đạo thực tiễn.

3 - Đề xuất, gợi ý

Vấn đề nông dân trong chiến lược phát triển đất nước giai đoạn tới 2011 - 2020 cần được hoạch định, định hướng vào mấy vấn đề sau:

a - Tăng cường và bảo đảm lợi ích của nông dân, coi đó là sự thay đổi quan trọng trong nhận thức và hoạch định chiến lược phát triển đất nước trong giai đoạn phát triển mới.

Sự thay đổi này thể hiện ở 2 khía cạnh:

Một là, cần quan tâm hơn nữa lợi ích của nông dân. Sự tăng cường này là tất yếu và cấp bách vì lợi ích của nông dân đang bị xâm phạm khá phổ biến ở nhiều nơi. Mặt khác, lợi ích của nông dân được thụ hưởng đang có xu hướng ngày càng giảm dần so với các giai cấp, tầng lớp khác trong xã hội, tạo nên sự bất bình đẳng không chỉ về thu nhập mà còn cả về cơ hội và các lợi ích khác.

Hai là, trong bối cảnh đất nước hội nhập ngày càng sâu rộng với thế giới và khu vực thì nông nghiệp, nông dân, nông thôn càng có ý nghĩa và vai trò quan trọng hơn. Do vậy, lợi ích (vật chất, tinh thần) của nông dân được tăng cường cũng có

nghĩa là củng cố được một điều kiện quan trọng, tiên quyết, trực tiếp cho sự ổn định chính trị - xã hội. Sự tăng cường này cần bắt đầu từ việc thay đổi một tư duy có quan hệ mật thiết và trực tiếp tới lợi ích của nông dân là *thay đổi tư duy về tích lũy từ nông nghiệp cho đầu tư phát triển xã hội sang xã hội đầu tư trở lại cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.*

b - Xác định và tạo điều kiện cho nông dân thực hiện một cách đích thực vai trò "chủ đất" và trên cơ sở đó chủ động, tích cực hơn nữa tham gia công cuộc phát triển đất nước bằng chính nguồn lực đích thực là đất đai và trí tuệ.

Theo các quy định pháp lý hiện hành và trên thực tế nông dân mới chỉ là "người được giao" có thời hạn sử dụng với 7 quyền năng (chuyển nhượng, thừa kế, thế chấp, cho thuê, chuyển đổi, cho và tặng, góp vốn) chứ chưa phải là người "chủ đất" thực sự. Trong khi về mặt pháp lý còn đang nghiên cứu hoàn thiện các quyền năng của "người được giao" đất, nên chẳng cụ thể hóa quyền năng góp vốn theo luật định hiện nay là từ *đất hiện vật của "người được giao sử dụng" sang đất được "vốn hóa" của "người chủ vốn"*. Nghĩa là, về pháp lý là thừa nhận *người nông dân là chủ đất đối với giá trị tài sản đất* mà họ được giao sử dụng lâu dài với đầy đủ các quyền năng vốn có của người chủ sở hữu tài sản. Đây là cách tiếp cận mới cần được tiếp tục làm rõ hơn, nhưng ý tưởng cơ bản của vốn hóa đất (chủ yếu là đất nông nghiệp) là làm cho đất trở thành tài sản kinh doanh có giá trị, có người chủ đích thực (về giá trị tài sản vốn). Vốn hóa đất về thực chất là thực hiện quy định của Luật Đất đai đã thừa nhận đất đai có giá trị, nhưng so với quy định hiện hành thì nó không bị khuôn vào khung giá do Nhà nước (Trung ương, địa phương) xác định định kỳ (hàng năm) mà theo cơ chế thị trường. Cần chú ý đặc điểm khác biệt của đất so với vốn góp về tài chính là đất không hề bị mất đi cho dù giá cả có lúc lên, lúc xuống⁽²⁾.

(2) Không ít công ty, tổ chức góp vốn bằng đất, nhưng sau một thời gian thì bị thôn tính toàn bộ do liên doanh thua lỗ kéo dài do kê hở về phương diện này

Đã đến lúc cần sử dụng các biện pháp, nhất là các công cụ kinh tế, trong việc điều tiết nhiều hơn phân giá trị thặng dư do các ngành, lĩnh vực khác (công nghiệp, thương mại...) tạo ra để đầu tư trở lại cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn, trên cả 2 phương diện: trực tiếp (hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn, ưu đãi đầu tư...) và gián tiếp (đào tạo, cung cấp kỹ năng, tri thức, thông tin, chuyển giao công nghệ...) giúp nông dân nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, tăng thu nhập.

Về mặt lý thuyết, có thể lý giải rằng tính chất "đặc biệt" của hàng hóa "đất đai" là ở khía cạnh giá trị của đất đai được xác định theo thị trường như các hàng hóa tài sản khác (như bất động sản chẳng hạn), còn giá trị sử dụng vẫn do Nhà nước quản lý (theo luật định là người chủ sở hữu đại diện). Thực hiện vốn hóa đất cần được dựa trên việc xác định cơ sở pháp lý cho người nông dân là người chủ sở hữu phần vốn hóa đất nông nghiệp mà họ được Nhà nước giao quyền sử dụng lâu dài.

c - Về mối quan hệ giữa vấn đề nông dân với các vấn đề phát triển khác trong bối cảnh phát triển mới.

Như đã nói ở trên, vấn đề nông dân không tách rời các vấn đề phát triển khác. Đây là mối quan hệ nhiều chiều và đa dạng. Ở đây chỉ đề cập tới việc xem xét vấn đề nông dân trong bối cảnh nền kinh tế nước ta hội nhập với nền kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng mà chiến lược phát triển quốc gia giai đoạn tới cần tính đến.

Trong mối quan hệ của vấn đề nông dân với hội nhập kinh tế quốc tế, một khó khăn lớn của nông dân là phải chuyển từ sản xuất nhỏ, tự cung tự cấp ở một thị trường có quy mô nhỏ bé sang thích nghi với một thị trường toàn cầu, cạnh tranh cao. Do vậy, sự hỗ trợ ban đầu của Nhà

nước đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn là hết sức cần thiết và quan trọng, nếu không nói là không thể thiếu được. Cụ thể là, cần có những quy định ưu đãi nhất định, có thời hạn và lộ trình cụ thể, nhằm trợ giúp hội nhập.

Vấn đề đặt ra là cần tận dụng tối đa các quy định và thời gian ưu đãi này để tăng cường năng lực hội nhập của nông dân trong chiến lược phát triển sắp tới, bởi lẽ các quy định ưu đãi này theo lộ trình cụ thể đã cam kết, về cơ bản, nằm trong giai đoạn thực hiện chiến lược 2011 - 2020. Trong Chiến lược phát triển giai đoạn 2001 - 2010 chúng ta còn chưa tính đến đầy đủ yếu tố hội nhập và do vậy sự hỗ trợ cho nông dân nước ta hội nhập với thị trường thế giới cũng còn nhiều bất cập. Nhìn từ góc độ lợi ích kinh tế của nông dân, sự thua thiệt của nông dân rất rõ ràng, không chỉ trên thị trường quốc tế mà ngay cả trên thị trường nội địa.

Một nghiên cứu gần đây cho thấy, trong chuỗi cung ứng lúa gạo tại thị trường nội địa, nông dân nước ta đảm nhận tới 50% khối lượng công việc nhưng chỉ nhận được 11% lợi nhuận, trong khi người bán buôn chỉ đóng góp gần 10% công việc nhưng lại nhận được tới gần 67% lợi nhuận⁽³⁾. Chủ trương của Nhà nước bảo đảm cho người trồng lúa có mức lãi thỏa đáng (hiện được chỉ đạo là khoảng 30%) cần được cụ thể hóa bằng chế tài, nếu không thì cũng tiếp tục chơi voi, khó vào cuộc sống, chưa nói cũng nên nghiên cứu để mở rộng hơn cho các nông phẩm khác.

Tóm lại, để khắc phục những hạn chế có tính lịch sử trong chiến lược và chính sách phát triển thời gian qua, chiến lược phát triển giai đoạn tới (2011 - 2020) cần đặt nông dân và lợi ích của nông dân vào vị trí trung tâm như là một ưu tiên chiến lược với 2 nội dung chính là tăng cường sự hỗ trợ từ phía Nhà nước và tăng cường năng lực nội sinh cho nông dân nhằm giúp nông dân theo kịp và thích nghi tốt hơn trong hội nhập kinh tế quốc tế. Cả hai nội dung này là hai mặt của cùng một vấn đề nông dân trong hội nhập kinh tế quốc tế. □

(3) Báo *Đất Việt*, số ra ngày 30-7-2009